

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v cung cấp “DỊCH VỤ ĐÀO TẠO CHUYÊN ĐỔI VÀ NÂNG CẤP
HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 50001:2018.
TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG”

Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng – Chi nhánh Tổng công ty cảng hàng không Việt nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm : Dịch vụ đào tạo chuyên đổi và nâng cấp Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018, tại Cảng HKQT Đà Nẵng.

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu, hoàn thành và gửi Hồ sơ chào giá (HSCG) theo các nội dung yêu cầu như sau :

1. Yêu cầu về HSCG :

1.1. Tên dịch vụ cung cấp : Đào tạo chuyên đổi và nâng cấp Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018, tại Cảng HKQT Đà Nẵng.

1.2. Yêu cầu về tư cách pháp nhân và tính pháp lý của HSCG :

- Nhà thầu có đăng ký doanh nghiệp/Đăng ký hoạt động theo qui định của pháp luật.
- Nhà thầu cam kết đang không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt nam – CTCP.
- Tuyên bố đáp ứng và bản chào giá là gốc, phải được người đại diện tư cách pháp nhân của nhà thầu ký, đóng dấu. Hoặc người ký phải có giấy ủy quyền phù hợp với yêu cầu của luật pháp.
- Các tài liệu bằng chứng gửi kèm trong HSCG phải có giá trị/giá trị pháp lý và làm cơ sở cho đánh giá HSCG.

1.3. Yêu cầu về việc tuân thủ nền tảng cơ sở để xây dựng chương trình hoạch đào tạo chuyên đổi và nâng cấp :

Chi tiết theo *Phụ lục 01 : Bảng so sánh nội dung và sự thay đổi giữa phiên bản ISO 50001:2011 với ISO 50001:2018 phục vụ yêu cầu đào tạo chuyên đổi và nâng cấp.*

1.4. Yêu cầu về dịch vụ :

Nhà thầu phải có công bố đáp ứng, các cam kết được và gửi cùng trong HSCG các bằng chứng chứng minh phù hợp để đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ như sau :

a. Yêu cầu chung :



- b. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm :
- c. Yêu cầu về nhân sự (nguồn lực) tư vấn đào tạo :
- d. Yêu cầu về các bước đào tạo chuyển đổi và nâng cấp :

Chi tiết theo phụ lục số 02 gửi kèm : ***Yêu cầu đối với dịch vụ đào tạo chuyển đổi và nâng cấp Hệ thống quản lý năng lượng đạt tiêu chuẩn ISO 50001:2018 tại Cảng HKQT Đà Nẵng.***

1.5. Yêu cầu về nội dung chào giá :

Do yêu cầu và cách tiếp cận dịch vụ đào tạo chuyển đổi và nâng cấp, các đơn vị tham gia xây dựng và gửi Bản chào giá dựa trên các nội dung cơ bản theo Phụ lục 03 : ***Nội dung cơ bản để xây dựng báo giá Dịch vụ đào tạo chuyển đổi và nâng cấp Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 tại Cảng HKQT Đà Nẵng.***

1.6. Yêu cầu về thời gian thực hiện hợp đồng và cam kết đủ điều kiện chuyển đổi nâng cấp :

- Thời gian thực hiện hợp đồng : 04 tháng, ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian cam kết đảm bảo đủ điều kiện để hoàn tất chuyển đổi và nâng cấp : Đến hết tháng 12/2021 (phù hợp với giai đoạn đánh giá giám sát hiệu lực của hệ thống QLNL và cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018).

1.7. Địa điểm thực hiện :

Tại Cảng HKQT Đà Nẵng, sân bay Quốc tế Đà Nẵng, TP Đà Nẵng.

1.8. Giá và đồng tiền chào giá :

Giá trọn gói (đã bao gồm tính cả chi phí đi lại, ăn ở của chuyên gia) nhưng chưa bao gồm chi phí chuyển khoản ngân hàng.

1.9. Phương thức thanh toán và hồ sơ thanh toán :

Phương thức thanh toán : Chuyển khoản thành 02 đợt, đợt đầu tiên 15 ngày, ngay sau khi Hợp đồng có hiệu là 45%; Đợt 2 chậm nhất 15 ngày sau khi thực hiện thanh lý kết thúc hợp đồng.

Hồ sơ thanh quyết toán :

Đợt 1 :

- Giấy đề nghị thanh toán.

Đợt 2 :

- Giấy đề nghị thanh toán
- Báo cáo tổng hợp hoàn thành đào tạo chuyển đổi và nâng cấp Hệ thống QLNL lên phiên bản mới ISO 50001:2018, bao gồm cả cam kết đảm bảo đủ điều kiện để hoàn tất chuyển đổi và nâng cấp lên phiên bản mới có giá trị đến hết tháng 12/2021 (phù hợp với giai đoạn đánh giá giám sát hiệu lực của hệ thống QLNL và cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO mới 50001-2018).

- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Hóa đơn tài chính theo qui định của pháp luật.

1.10. Hiệu lực chào giá :

60 ngày kể từ ngày HSCG được mở theo qui định.

2. Thời hạn, địa điểm gửi và nhận HSCG :

- Thời hạn : Trước 14 h, ngày 02.06.2020
- Phương thức gửi HSCG : Trực tiếp, hoặc qua các đơn vị chuyển phát, hoặc bằng file scan (.PDF) trước thời hạn nêu trên, sau thời hạn nêu trên HSCG xem như vô hiệu và Cảng HKQT Đà Nẵng không chịu trách nhiệm về sự chậm trễ này.

- Địa điểm gửi và nhận :

Phòng KT-CN-MT, tầng 4 tòa nhà điều hành của Cảng HKQT Đà Nẵng, SB quốc tế Đà Nẵng, p. Hòa thuận tây, q. Hải châu, tp. Đà Nẵng.

Điện thoại : 0236.3614335

Email : ktenmtdad@gmail.com, hoặc ktenmtdad@vietnamairport.vn

3. Thông tin liên hệ :

Phòng KT-CN-MT, tầng 4 tòa nhà điều hành của Cảng HKQT Đà Nẵng, SB quốc tế Đà Nẵng, p. Hòa thuận tây, q. Hải châu, tp. Đà Nẵng.

Điện thoại : 0236.3614335

Email : ktenmtdad@gmail.com, hoặc ktenmtdad@vietnamairport.vn

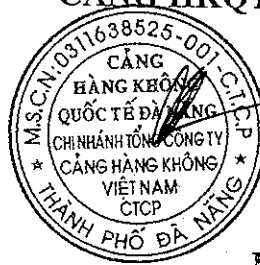
Người liên hệ : Mr. Nguyễn Văn Tường, HP 0983102410 để được cung cấp HSCG và biết thêm các thông tin có liên quan đến nội dung yêu cầu chào giá.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Giám đốc (để bc)
- P.kinh doanh (để đăng ký website ACV)
- Phòng TCKT, phòng KHĐT
- Lưu KTCNMT.

**GIÁM ĐỐC
CẢNG HKQT ĐÀ NẴNG**



LÊ XUÂN TÙNG



Handwritten signature
3

Phụ lục 01 : Bảng so sánh nội dung và sự thay đổi giữa phiên bản ISO 50001:2011 và ISO 50001:2018 phục vụ yêu cầu đào tạo chuyển đổi và nâng cấp.

NỘI DUNG THEO CẤU TRÚC ISO 50001:2011	Điều khoản cũ	Điều khoản mới	NỘI DUNG THEO CẤU TRÚC ISO 50001:2018	Thay đổi chi tiết
Introduction/ Giới thiệu			Introduction/ Giới thiệu	
Scope/ Phạm vi	1	1	Scope/ Phạm vi	
Normative References/ Tài liệu viện dẫn	2	2	Normative References/ Tài liệu viện dẫn	
Terms and definitions/ Thuật ngữ và định nghĩa	3	3	Terms and Definitions/ Thuật ngữ và định nghĩa	Tổng số thuật ngữ định nghĩa mới là 41; so với phiên bản 2011 trước chỉ có 28 Có 5 thuật ngữ trong phiên bản 2011 không còn được sử dụng là: -Dịch vụ năng lượng -Sự khắc phục -Hành động ngăn ngừa -Hồ sơ
		4	Context of the Organization/ Bối cảnh của tổ chức	
		4.1	Understanding the Organization and its context/ Hiểu tổ chức và bối cảnh của tổ chức	Tổ chức phải xác định các vấn đề nội bộ và bên ngoài liên quan tới mục đích của mình và điều đó ảnh hưởng tới khả năng của tổ chức để đạt được các đầu ra mong muốn về hệ thống quản lý năng lượng và cải tiến hiệu quả năng lượng. Đây là yêu cầu ở mức độ bậc cao đối với hoạt động quản lý
Energy Management	4			

System Requirements/ Các yêu cầu đối với hệ thống quản lý năng lượng				
General Requirements/ yêu cầu chung	4.1	4.3	Determining the Scope of the Energy management System/ xác định phạm vi của hệ thống quản lý năng lượng	
		4.4	Energy Management System/ Hệ thống quản lý năng lượng	
Management Responsibility/ Trách nhiệm của lãnh đạo	4.2	5.1	Leadership and Commitment/ Vai trò của lãnh đạo và cam kết	Không còn khái niệm đại diện lãnh đạo năng lượng
Top Management/ Lãnh đạo cao nhất	4.2.1	4.3	Determining the Scope of the Energy management System/ xác định phạm vi của hệ thống quản lý năng lượng	Chỉ rõ các dạng năng lượng trong phạm vi và ranh giới của HTQLNL sẽ không được loại trừ. Tổ chức phải đảm bảo có quyền kiểm soát việc tiêu thụ, sử dụng và hiệu suất đối với những loại năng lượng này.
		7.1	Resources/ Các nguồn lực	
Management Representative/ Đại diện lãnh đạo	4.2.2	5.3	Organizational Roles, Responsibilities and Authorities/ Vai trò, trách nhiệm và quyền hạn	
Energy Policy/ Chính sách năng lượng	4.3	5.2	Energy Policy/ Chính sách năng lượng	
Energy Planning/ Hoạch định năng lượng	4.4	6	Planning/ hoạch định	
		6.6	Planning for collection of energy data/ Kế hoạch thu	Chỉ rõ rằng "kế hoạch phải định rõ dữ liệu cần thiết để



			thập dữ liệu	theo dõi các đặc tính chính, cách thức như thế nào và tần suất thu thập và lưu giữ dữ liệu đó”. Chỉ rõ những khía cạnh nào của dữ liệu cần được thu thập: Các biến liên quan tới SEUs Năng lượng tiêu thụ của SEUs và của tổ chức Các đặc tính về vận hành của SEUs Các yếu tố cố định (nếu áp dụng) Dữ liệu được định rõ trong các kế hoạch hành động
General/ Khái quát	4.4.1			
Legal Requirements and other requirements/ Các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác	4.4.2	4.2	Understanding the needs and expectations of interested parties/ Hiểu nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan	Từ các thông tin về bối cảnh sẽ xác định các bên quan tâm liên quan tới hiệu quả năng lượng và HTQLNL; nhu cầu và mong đợi của họ.
Energy Review/ Xem xét năng lượng	4.4.3	6.3	Energy Review/ Xem xét năng lượng	Yêu cầu rõ ràng về trình tự các bước thực hiện và tiêu chí đánh giá SEUs
		6.1	Actions to address risk associated with threats and opportunities/ Các hành động giải quyết rủi ro và cơ hội	Việc xem xét rủi ro và cơ hội là một phần việc quyết định mang tính chiến lược ở cấu trúc bậc cao; hoạt động này được xem như một phần bổ sung cho ĐK 6.3, quá trình “xem xét năng lượng”.
Energy Baseline/ Đường năng lượng cơ sở	4.4.4	6.5	Energy Baseline/ Đường năng lượng cơ sở	Khi dữ liệu của tổ chức chỉ ra các biến liên quan có tác động đáng kể tới hiệu quả năng lượng.

				<p>tổ chức phải thực hiện chuẩn hóa các EnPI(s) và đường cơ sở năng lượng tương ứng để so sánh sự thay đổi về hiệu quả năng lượng.</p> <p>Đường cơ sở năng lượng phải được cập nhật khi yếu tố tĩnh có sự thay đổi lớn</p> <p>Khái niệm mới “yếu tố tĩnh”, “biên liên quan” và “chuẩn hóa”</p>
Energy Performance Indicators/ Các chỉ số hiệu quả năng lượng	4.4.5	6.4	Energy Performance Indicators/ Các chỉ số hiệu quả năng lượng	<p>Chỉ số hiệu quả năng lượng (EnPIs) phải giúp tổ chức chứng minh được cải thiện hiệu quả năng lượng</p> <p>Khi dữ liệu của tổ chức chỉ ra các biến liên quan có ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả năng lượng sẽ phải xem xét các dữ liệu đó để thiết lập EnPIs phù hợp với mục đích.</p> <p>Số liệu giá trị của EnPI phải được lưu giữ dưới dạng thông tin văn bản</p>
Energy objectives, energy targets and energy management action plans/ Mục tiêu, chỉ tiêu năng lượng và kế hoạch hành động quản lý năng lượng	4.4.6	6.2	Objectives, energy targets and planning to achieve them/ Các mục tiêu, chỉ tiêu năng lượng và hoạch định để đạt được	
Implementation and Operation/ Áp dụng và vận hành	4.5	7	Support/ hỗ trợ	

25
 IG
 HỒ
 ĐÀ
 NG
 NG
 NA
 TCP
 01

7/26

		8	Operations/ Điều hành	
General/ Khái quát	4.5.1			
Competence, training and awareness/ Năng lực, đào tạo và nhận thức	4.5.2	7.2	Competence/ năng lực	cần có thêm hoạt động đánh giá hiệu lực của việc đạt được năng lực cần thiết
		7.3	Awareness/ nhận thức	
Communication/ Trao đổi thông tin	4.5.3	7.4	Communications/ Trao đổi thông tin	Yêu cầu cụ thể trao đổi thông tin với ai? Khi nào?
Documentation/ Hệ thống tài liệu	4.5.4	7.5	Documented Information/ Thông tin được lập thành văn bản	
		7.5.1	General/ khái quát	
		7.5.2	Creating and Updating/ Tạo lập và cập nhật	
		7.5.3	Control of Documented Information/ Kiểm soát thông tin được lập thành văn bản	
Operational Control/ Kiểm soát vận hành	4.5.5	8.1	Operations Planning and Control/ Hoạch định điều hành và kiểm soát	Yêu cầu về kiểm soát thay đổi; đặc biệt yêu cầu về kiểm soát SEU bên thuê ngoài; yêu cầu về thông tin dạng văn bản
Design/ Thiết kế	4.5.6	8.2	Design/ Thiết kế	Không có thay đổi nhiều nhưng chỉ rõ khi cần nhắc các cơ hội cải tiến năng lượng hay kiểm soát vận hành trong việc thiết kế mới, thay đổi hoặc nâng cấp các thiết bị có ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả năng lượng thì nhấn mạnh phải

				tính tới thời gian trong suốt quá trình sử dụng.
Procurement of energy services, products, equipment and energy/ Mua dịch vụ năng lượng, sản phẩm, thiết bị sử dụng năng lượng và năng lượng	4.5.7	8.3	Procurement/ mua sắm	Việc xác định các yêu cầu đối với mua hàng không chỉ áp dụng đối với sản phẩm, thiết bị, dịch vụ mà còn áp dụng đối với việc mua năng lượng Việc áp dụng năng lượng tái tạo vẫn được khuyến khích nhưng sẽ không được tính là việc cải thiện hiệu quả năng lượng
Checking/ Kiểm tra	4.6	9	Performance Evaluation/ Đánh giá hiệu quả	
Monitoring and Measurement/ Theo dõi, đo lường, và phân tích	4.6.1	9.1	Monitoring, measurement, analysis and evaluation of energy performance and the EnMS/ theo dõi, đo lường, phân tích và đánh giá hiệu quả năng lượng và EnMS	Bổ sung thêm yêu cầu về phương pháp đo lường; điều tra thông tin khi có sự biến đổi lớn về hiệu quả năng lượng; lưu lại thông tin dạng văn bản
		6.6	Planning for collection of energy data/ Hoạch định thu thập thông tin năng lượng	
Evaluation of compliance with legal and other requirements / Đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác	4.6.2	9.1.2	Evaluation of compliance with legal and other requirements/ Đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác	
Internal Audit of	4.6.3	9.2	Internal EnMS	

the EnMS/ Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý năng lượng			audit/ Đánh giá nội bộ EnMS	
Nonconformities, correction, corrective action and preventive action/sự không phù hợp, khắc phục, hành động khắc phục và hành động phòng ngừa	4.6.4	10.1	Nonconformity and Corrective Action/ sự không phù hợp và hành động khắc phục	
Control of records/ Kiểm soát hồ sơ	4.6.5	7.5	Documented Information/ Thông tin được lập thành văn bản	
Management Review/ Xem xét của lãnh đạo	4.7	9.3	Management Review/ xem xét của lãnh đạo	Bổ sung thêm đầu vào của hoạt động xem xét năng lượng như thay đổi vấn đề nội bộ và bên ngoài và các rủi ro cơ hội tương ứng
		10	Improvement/ Cải tiến	
		10.2	Continual Improvement/ cải tiến liên tục	

Phụ lục 02 : Yêu cầu đối với dịch vụ đào tạo chuyển đổi và nâng cấp Hệ thống QLNL đạt tiêu chuẩn ISO 50001:2018 tại Cảng HKQT Đà Nẵng.

STT	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
3.1.	Yêu cầu chung :		
a.	Thời gian : Thời gian thực hiện hợp đồng.	4 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.	
b.	Khảo sát, tìm hiểu nội dung Hệ thống quản lý năng lượng hiện đang áp dụng và vận hành, đề xuất chi tiết nội dung đào tạo chuyển đổi và nâng cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu cấp chứng nhận theo phiên bản mới ISO 50001:2018.	Lập kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công nhân sự chịu trách nhiệm.	
c.	Tổ chức thực hiện dịch vụ cung cấp chuyên gia tư vấn đào tạo chuyển đổi và nâng cấp tiêu chuẩn, bố trí nhân sự tham gia dự án.	Tổ chức thực hiện dịch vụ cung cấp danh sách chuyên gia tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dự án. Nếu có sự thay đổi trong quá trình thực hiện phải được sự đồng ý của DIA	
d.	Nội dung cơ bản dịch vụ đào tạo chuyển đổi và nâng cấp :		
d1.	Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống QLNL hiện đang áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 của DIA (kết hợp với việc tiếp tục đánh giá cơ hội tiết kiệm năng lượng).	Lập kế hoạch tổ chức thực hiện, phân công nhân sự chịu trách nhiệm. (Nội dung dựa trên cơ sở so sánh tại Phụ lục 01 : So sánh nội dung và sự thay đổi giữa phiên bản ISO 50001:2011 và ISO 50001:2018 phục vụ yêu cầu đào tạo chuyển đổi và nâng cấp).	
d2.	Đào tạo nhận thức về tiêu chuẩn ISO 50001:2018, những thay đổi và chuyển đổi nâng cấp phiên bản cũ. Đào tạo kỹ thuật phân tích, đo lường và quản lý dữ liệu năng lượng theo phiên bản mới. Đào tạo đánh giá viên nội bộ hệ thống QLNL theo ISO 50001:2018.	Lập kế hoạch tổ chức thực hiện; Phân công nhân sự chịu trách nhiệm đào tạo. Cấp chứng chỉ đào tạo cho học viên tham gia.	
d3.	Hướng dẫn đào tạo chuyển đổi, bổ sung hệ thống tài liệu hệ thống QLNL theo ISO 50001:2018 : Bối cảnh tổ chức;	Hệ thống tài liệu theo phiên bản mới ISO 50001:2018.	

STT	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
	Nhu cầu; Mong đợi của các bên có liên quan; Chính sách năng lượng; Xác định rủi ro và cơ hội; Các Quy trình, qui định, hướng dẫn, biểu mẫu, ... và các yêu cầu khác của hệ thống tài liệu theo phiên bản mới.		
d4.	Thực hiện xem xét năng lượng Các hệ tiêu thụ/Thiết bị/Hệ thống tiêu thụ năng lượng trọng điểm trên cơ sở đánh giá tỷ trọng, tiềm năng cải tiến hiệu suất năng lượng, chi phí	Lập kế hoạch chi tiết, cử nhân sự phù hợp thực hiện dịch vụ tư vấn. - Xác định lại các SEUs đánh giá rủi ro, các cơ hội cải tiến hiệu quả sử dụng năng lượng. - Thực hành thu thập dữ liệu - Xây dựng và chỉnh sửa đường baseline - Thực hiện xem xét năng lượng.	
e.	Hồ sơ	Được lập đầy đủ, đảm bảo các yêu cầu cho việc chuyển đổi nâng cấp, đạt yêu cầu đánh giá và đánh giá giám sát hiệu lực chứng nhận theo phiên bản mới ISO 50001:2018 và phải được giữ bí mật bởi DIA và tổ chức chứng nhận.	
f.	Bảo mật	Không cung cấp cho bất kỳ một bên thứ ba nào bất kỳ nội dung trong hồ sơ có liên quan đến DIA, trừ khi được DIA chấp thuận.	
g.	Ngôn ngữ	Tiếng Việt và phần tiếng Anh trong các văn bản, tài liệu, chứng nhận cần phải thực hiện song ngữ.	
h.	Địa điểm thực hiện đánh giá chuyển đổi	Cảng HKQT Đà Nẵng, Sân bay QT Đà Nẵng, P. Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	
3.2.	Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu :		
a.	Số lượng hợp đồng tư vấn đào tạo, xây dựng nâng cấp và đánh giá nâng cấp (theo phiên bản cũ hoặc mới).	Ít nhất 05 hợp đồng từ trên 200.000.000 VNĐ	
b.	Số lượng hợp đồng đào tạo, xây dựng và kể cả nâng cấp đánh giá cấp chứng chỉ theo phiên bản mới tại trong ngành HKVN.	Ít nhất 01 hợp đồng từ trên 200.000.000 VNĐ	
c.	Số lượng Hợp đồng thực hiện đánh giá cấp chứng nhận tiêu chuẩn ISO 50001.	Ít nhất 10 hợp đồng	

STT	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
3.3.	Yêu cầu về Nhân sự tư vấn chuyển đổi nâng cấp		
a.	Số lượng nhân sự tham gia.	Ít nhất 05 nhân sự	
b.	Số lượng chuyên gia tư vấn đào tạo và chuyển đổi nâng cấp tham gia.	Ít nhất 04 chuyên gia	
c.	Trưởng đoàn tư vấn đánh giá đào tạo và chuyển đổi nâng cấp : Tư vấn trưởng	<p>Số lượng : 01</p> <p>Năng lực trình độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu bằng thạc sĩ chuyên ngành công nghiệp hoặc tương đương. - Có chứng chỉ quốc tế là tư vấn, đánh giá viên trưởng hệ thống ISO 50001:2011 hoặc ISO 50001:2018 hoặc và đào tạo chuyển đổi và nâng cấp theo ISO 50001:2018 hoặc tương đương. - Có kinh nghiệm tư vấn từ 7 năm trở lên. - Đã tham gia làm trưởng đoàn tư vấn xây dựng và chuyển đổi nâng cấp cho từ 05 dự án tiêu chuẩn ISO 50001 phiên bản cũ và mới trở lên. - Đã tham gia từ 10 dự án tư vấn xây dựng và đánh giá về Hệ thống quản lý năng lượng. - Đã tham gia là Đánh giá viên trưởng từ 01 dự án tư vấn xây dựng và chuyển đổi nâng cấp ISO 50001 trở lên trong ngành Hàng không. - Ngoại ngữ : Tiếng Anh, đạt trình độ Đánh giá viên quốc tế về tiêu chuẩn ISO 50001:2011 và ISO 50001:2018. 	
d.	Chuyên gia tư vấn, đào tạo và chuyển đổi nâng cấp.	<p>Số lượng: Ít nhất 03 nhân sự.</p> <p>Năng lực trình độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu bằng Đại học - Có chứng chỉ quốc tế là tư vấn đánh giá viên hệ thống ISO 50001:2011 và chứng nhận chuyển đổi nâng cấp lên ISO 50001:2018 hoặc tương đương. - Có kinh nghiệm tư vấn đánh giá từ 3 năm trở lên. - Đã tham gia tối thiểu 05 dự án tư vấn xây dựng đánh giá Hệ thống quản lý năng lượng ISO 	

STT	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
		50001:2011, ISO 50001:2018. - Đã tham gia là tư vấn đánh giá viên tối thiểu từ 01 dự án cấp chứng nhận ISO 50001:2011 trở lên trong ngành Hàng không. - Ngoại ngữ : Tiếng Anh, đạt trình độ Đánh giá viên quốc tế về tiêu chuẩn ISO 50001:2011 hoặc ISO 50001:2018.	
3.4.	Yêu cầu các bước đào tạo chuyển đổi và nâng cấp hệ thống QLNL theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018		
I.	Giai đoạn chuẩn bị	- Hợp giữa 2 bên để thống nhất nội dung công việc chuyển đổi. - Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống quản lý, khai thác và sử dụng năng lượng của DIA. - Lập kế hoạch triển khai chi tiết cho dự án, đề xuất nội dung và nguồn nhân sự, bao gồm cả bảng tiến độ thực hiện. - Xem xét và đánh giá toàn bộ Hệ thống QLNL (Cơ cấu tổ chức, Hồ sơ, ...) theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 hiện đang áp dụng tại DIA.	
II.	Đào tạo nhận thức	- Nhận thức về tiêu chuẩn mới ISO 50001:2018, so sánh và xác định những nội dung thay đổi, chuyển đổi và nâng cấp để đáp ứng được tiêu chuẩn mới. - Đào tạo kỹ thuật phân tích và đo lường, tính toán, xử lý và quản lý dữ liệu theo TC mới.	
III.	Tư vấn về cơ cấu tổ chức, nội dung soạn thảo, bổ sung hoàn thiện hệ thống hồ sơ tài liệu theo phiên bản mới.	- Tư vấn chuyển đổi, hiệu chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý và khai thác sử dụng phù hợp với TC mới. - Tư vấn chuyển đổi, bổ sung Hệ thống QLNL : Bối cảnh tổ chức; Nhu cầu; Mong đợi của các bên liên quan; Chính sách năng lượng; Xác định rủi ro và cơ hội; Các qui trình hoạt động; Các hướng dẫn; Biểu mẫu; Các yêu cầu về pháp luật; ...	
IV.	Hướng dẫn cập nhật phiên bản mới	- Thực hiện xem xét năng lượng. - Xem xét các hệ/Thiết bị/Hệ thống	

STT	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
		tiêu thụ năng lượng trọng điểm : Đánh giá về quy mô, về tỷ trọng tiêu thụ năng lượng; Tiềm năng cải tiến hiệu suất năng lượng; Chi phí; ... nhằm xác định lại các Hộ tiêu thụ năng lượng trọng điểm. - Xác định lại các SEUs, đánh giá các rủi ro, cơ hội cải tiến hiệu quả sử dụng năng lượng. - Thực hành tổ chức và thu thập dữ liệu. - Xây dựng và chỉnh sửa đường baseline.	
V.	Tổ chức triển khai áp dụng	- Triển khai ban hành và áp dụng các Hồ sơ, tài liệu sau chuyển đổi (qui trình, hướng dẫn, biểu mẫu).	
VI.	Đánh giá hệ thống	- Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ theo phiên bản mới ISO 50001:2018. - Đánh giá nội bộ, kiểm tra lại việc áp dụng toàn diện hệ thống QLNL vận hành theo phiên bản mới; Hướng dẫn khắc phục (1 lần). - Đánh giá hiệu quả tiết kiệm năng lượng và cải tiến.	
VII.	Lập báo cáo tổng hợp hoàn thành dịch vụ đào tạo chuyển đổi và nâng cấp, cam kết đảm bảo điều kiện đánh giá chuyển đổi và nâng cấp lên phiên bản mới.	- Báo cáo theo nội dung chi tiết dịch vụ tư vấn. - Báo cáo tổng hợp toàn bộ dịch vụ tư vấn và cam kết đảm bảo đánh giá chuyển đổi nâng cấp lên phiên bản mới.	
VIII.	Đảm bảo việc hỗ trợ chứng nhận hệ thống theo TC mới.	- Hỗ trợ đánh giá trước đánh giá giám sát, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chứng nhận theo TC mới ISO 50001:2018. - Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ và hoàn tất các bước phục vụ việc cấp chứng chỉ theo phiên bản mới.	

Phụ lục 03 : Nội dung cơ bản xây dựng và báo giá dịch vụ Đào tạo chuyển đổi và nâng cấp Hệ thống QLNL theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 tại Cảng HKQT Đà Nẵng.

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	SỐ LƯỢNG	ĐVT/Kết quả	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ					
	Hợp giữa 2 bên để thống nhất nội dung công việc chuyển đổi.				
	Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống quản lý, khai thác và sử dụng năng lượng của DIA.				
	Lập kế hoạch triển khai chi tiết cho dự án, đề xuất nội dung và nguồn nhân sự, bao gồm cả bảng tiến độ thực hiện.				
	Xem xét và đánh giá toàn bộ Hệ thống QLNL (Cơ cấu tổ chức, Hồ sơ, ...) theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 hiện đang áp dụng tại DIA.				
II. ĐÀO TẠO NHẬN THỨC					
	Nhận thức về tiêu chuẩn mới ISO 50001:2018, so sánh và xác định những nội dung thay đổi, chuyển đổi và nâng cấp để đáp ứng được tiêu chuẩn mới.				
	Đào tạo kỹ thuật phân tích và đo lường, tính toán, xử lý và quản lý dữ liệu theo TC mới.				
III. HƯỚNG DẪN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, NỘI DUNG SOẠN THẢO, BỔ SUNG HOÀN THIỆN HỒ SƠ TÀI LIỆU HT QLNL THEO PHIÊN BẢN MỚI.					
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn chuyển đổi, hiệu chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý và khai thác sử dụng phù hợp với TC mới. - Tư vấn chuyển đổi, bổ sung Hệ thống QLNL : Bối cảnh tổ chức; Nhu cầu; Mong đợi của các bên liên quan; Chính sách năng lượng; Xác định rủi ro và cơ hội; Các qui trình hoạt động; Các hướng dẫn; Biểu mẫu; Các yêu cầu về pháp luật; ... 				
IV. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT PHIÊN BẢN MỚI					

	Thực hiện xem xét năng lượng.				
	Xem xét các hộ/Thiết bị/Hệ thống tiêu thụ năng lượng trọng điểm : Đánh giá về quy mô, về tỷ trọng tiêu thụ năng lượng; Tiềm năng cải tiến hiệu suất năng lượng; Chi phí; ... nhằm xác định lại các Hộ tiêu thụ năng lượng trọng điểm.				
	Xác định lại các SEUs, đánh giá các rủi ro, cơ hội cải tiến hiệu quả sử dụng năng lượng.				
	Thực hành tổ chức và thu thập dữ liệu.				
	Xây dựng và chỉnh sửa đường baseline.				
V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI ÁP DỤNG					
	Triển khai hoàn thiện xây dựng, tu chỉnh, ban hành và áp dụng các Hồ sơ, tài liệu sau chuyển đổi (qui trình, hướng dẫn, biểu mẫu)				
VI. ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG					
	Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ theo phiên bản mới ISO 50001:2018.				
	Đánh giá nội bộ, kiểm tra lại việc áp dụng toàn diện hệ thống QLNL vận hành theo phiên bản mới; Hướng dẫn khắc phục (1 lần).				
	Đánh giá hiệu quả tiết kiệm năng lượng và cải tiến.				
VII. LẬP BÁO CÁO TỔNG HỢP HOÀN THÀNH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ CAM KẾT ĐẢM BẢO ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI VÀ NÂNG CẤP LÊN PHIÊN BẢN MỚI.					
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo theo nội dung chi tiết dịch vụ đào tạo và chuyển đổi nâng cấp. - Báo cáo tổng hợp toàn bộ dịch vụ đào tạo và chuyển đổi nâng cấp, cam kết đảm bảo đủ điều kiện đánh giá chuyển đổi nâng cấp lên phiên bản mới. 				
VII. ĐẢM BẢO VIỆC HỖ TRỢ CHÚNG NHẬN HỆ THỐNG THEO PHIÊN BẢN MỚI.					

Hỗ trợ đánh giá trước đánh giá giám sát, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chứng nhận theo TC mới ISO 50001:2018.				
Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ và hoàn tất các bước phục vụ việc cấp chứng chỉ theo phiên bản mới.				
CỘNG GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ				
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (...%)				
TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ				